


	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 1/9

BẢNG THEO DÕI SỬA ĐỔI

STT	Trang	Nội dung bổ sung, sửa đổi	Ngày có hiệu lực
1	1-9	Ban hành lần thứ nhất	11/04/2026

	Đơn vị biên soạn		Thẩm định	Phê duyệt
	Biên soạn	Kiểm tra		
Chữ ký				

	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 2/9

TÓM TẮT QUY TRÌNH

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi: Quy trình được áp dụng trong trường hợp công ty VDTC thực hiện cung cấp dịch vụ thu phí không dừng cho khách hàng. Điều chỉnh hoạt động xin sự đồng ý chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Đơn vị áp dụng: Quy trình này áp dụng đối với Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam.

2. Tóm tắt quy trình


a. Các hoạt động chính

Quy trình bao gồm các hoạt động như sau:

- Hoạt động 1: Xin sự đồng ý của khách hàng lần đầu tiên khi cung cấp dịch vụ ePass cho khách hàng.
- Hoạt động 2: Khách hàng xác nhận việc chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Hoạt động 3: Khách hàng thay đổi lựa chọn về việc chấp thuận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.
- Hoạt động 4: Lưu trữ hồ sơ.

b. Các vai trò tham gia

Tên vai trò/ đơn vị	Mô tả nhiệm vụ
Khách hàng	Là cá nhân, đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ của VDTC, đưa ra lựa chọn các điều khoản trong Văn bản chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân do Công ty VDTC ban hành. Khách hàng có sự lựa chọn việc đồng ý/không đồng ý về các điều khoản trong văn bản (3/5 điều khoản là bắt buộc theo quy định của Nhà nước, có 2/5 điều khoản khách hàng có sự lựa chọn).
Bộ phận tiếp nhận	<ul style="list-style-type: none"> - Là nhân sự bán hàng trực tiếp, là kênh bán hàng trực tiếp, kênh đại lý của VDTC, thực hiện cung cấp dịch vụ cho khách hàng. - Là hệ thống tiếp nhận thay đổi lựa chọn điều khoản của khách hàng. - Tiếp nhận lựa chọn các điều khoản của khách hàng và lưu hồ sơ.

	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 3/9

NỘI DUNG QUY TRÌNH

1. Mục đích

- Quy trình này hướng dẫn trình tự, thủ tục trong hoạt động xin sự chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh: Quy trình áp dụng trong trường hợp Công ty VDTC thực hiện cung cấp dịch vụ thu phí không dừng cho khách hàng, liên quan đến bảo vệ dữ liệu cá nhân theo quy định pháp luật.
- Đối tượng áp dụng: Quy trình này áp dụng cho khách hàng và các đơn vị Phòng/Ban của Công ty VDTC.

3. Tài liệu liên quan

- Văn bản chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Giải thích thuật ngữ và từ viết tắt

4.1. Giải thích thuật ngữ

Trong Quy trình này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

Bộ phận tiếp nhận	Là bộ phận tiếp nhận yêu cầu cung cấp dịch vụ và có khả năng kiểm tra, xác thực danh các khách hàng, kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ và sự chấp thuận của khách hàng
Khách hàng	Là cá nhân, đơn vị có nhu cầu sử dụng dịch vụ của VDTC, là người đưa ra lựa chọn các điều khoản trong Văn bản chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân do Công ty VDTC ban hành. Khách hàng có sự lựa chọn việc đồng ý/không đồng ý về các điều khoản trong văn bản (3/5 điều khoản là bắt buộc theo quy định của Nhà nước, có 2/5 điều khoản khách hàng có sự lựa chọn).

4.2. Từ viết tắt

STT	Thuật ngữ và từ viết tắt	Giải thích
1	VDTC	Công ty Cổ phần Giao thông số Việt Nam

	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 4/9

STT	Thuật ngữ và từ viết tắt	Giải thích
2	BPTN	Bộ phận tiếp nhận
3	KPI	Là các tiêu chí, chỉ số đánh giá và đo lường việc thực hiện quy trình
4	R (Responsible)	Đây là người/nhóm chịu trách nhiệm thực thi công việc để đảm bảo hoạt động được hoàn thành
5	A (Accountable)	Đơn vị/ cá nhân chịu trách nhiệm cuối cùng về việc hoàn thành hoạt động được thực hiện đúng quy trình và yêu cầu, có quyền ra quyết định và phê duyệt liên quan đến hoạt động
6	S (Support)	Đơn vị/ cá nhân tạo điều kiện, hỗ trợ thực hiện hoạt động
7	I (Informed)	Đơn vị/ cá nhân được thông báo thông tin sau khi hoạt động được thực hiện
8	C (Consulted)	Đơn vị/ cá nhân cung cấp thông tin và tư vấn hỗ trợ trước và trong quá trình thực hiện hoạt động
9	KPI (Key Performance Indicators)	Là các tiêu chí, chỉ số đánh giá và đo lường việc thực hiện quy trình


5. Ranh giới quy trình

5.1 Sự kiện bắt đầu và sự kiện kết thúc quy trình

- Sự kiện bắt đầu: BPTN tiếp nhận lựa chọn các điều khoản của KH.
- Đầu vào: Lựa chọn các điều khoản của KH
- Sự kiện kết thúc: Sau khi khách hàng đưa ra quyết định lựa chọn thì BPTN kết thúc quy trình và thông báo cho khách hàng.

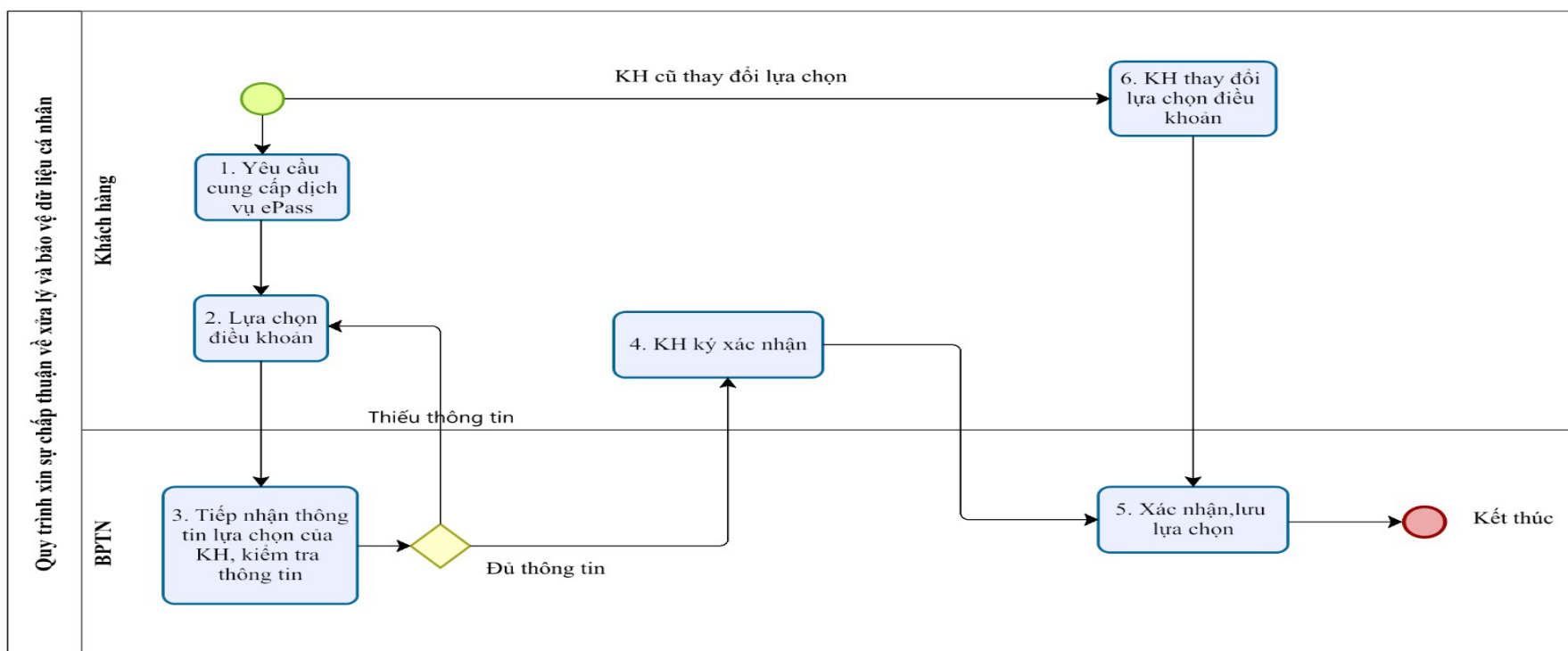
5.2 Đầu vào và đầu ra của quy trình


- Đầu vào của quy trình: Các lựa chọn điều khoản trong Văn bản chấp thuận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân .
- Đầu ra của quy trình: Văn bản chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/9

6. Nội dung quy trình


6.1. Lưu đồ quy trình



	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/9

6.2. Thuyết minh quy trình


TT	Hoạt động	Mô tả chi tiết	Vai trò	Đầu vào	Đầu ra	Thời gian thực hiện
1.	Yêu cầu sử dụng dịch vụ của ePass	Khách hàng đưa ra yêu cầu mở tài khoản để sử dụng sản phẩm dịch vụ (theo QT.VDTC.KD.4.2.1)	Khách hàng	Nhu cầu sử dụng	Yêu cầu mở tài khoản	
2.	Lựa chọn điều khoản	Khách hàng lựa chọn các điều khoản tại Văn bản chấp thuận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Khách hàng	Lựa chọn điều khoản trong Văn bản chấp thuận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Chấp nhận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Theo thực tế (realtime)
3.	Tiếp nhận thông tin lựa chọn của KH, kiểm tra thông tin	Bộ phận tiếp nhận (nhân sự cung cấp dịch vụ của ePass) kiểm tra thông tin lựa chọn của KH	BPTN	Lựa chọn của KH	Chấp nhận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	
4.	KH ký xác nhận	Khách hàng ký xác nhận thông tin (bản ký điện tử)	Khách hàng	Chữ ký KH	Chữ ký điện tử của KH	Theo thực tế (realtime)

	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM		Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11		
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN		Ngày có hiệu lực: 11/04/2026		
			Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028		
			Lần ban hành: 01		
			Trang: 7/9		

5.	Xác nhận, lưu lựa chọn	BPTN xác nhận thông tin lựa chọn của khách hàng và lưu lựa chọn	BPTN	Văn bản có xác nhận của KH	Văn bản có chữ ký của KH	
6.	KH thay đổi lựa chọn điều khoản	KH sau khi đã lựa chọn thành công, KH có thể thay đổi quyết định lựa chọn của mình.	Khách hàng	Lựa chọn điều khoản	Văn bản chấp nhận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Theo nhu cầu thực tế của KH

6.3. Ma trận phân quyền (RASCI)

TT	Hoạt động	Khách hàng	Bộ phận tiếp nhận
1.	Yêu cầu sử dụng dịch vụ của ePass	R	S, C
2.	Lựa chọn điều khoản	R, A	S, C
3.	Tiếp nhận thông tin lựa chọn của KH, kiểm tra thông tin	I	R, A
4.	KH ký xác nhận	R, A	S, C
5.	KH thay đổi lựa chọn điều khoản	R	S, C
6.	Kết thúc	I	R, A
7.	Lưu trữ	I	R


	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 8/9

6.4. KPI đánh giá quy trình

STT	Tên KPI	Cách tính	Mục tiêu (Target)	Tần suất đánh giá	Đơn vị chịu trách nhiệm trách nhiệm đảm bảo KPI	Đơn vị đánh giá
1	Tỷ lệ khách hàng đồng ý văn bản Chấp nhận xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	Số lượng khách hàng mới đồng ý văn bản Chấp nhận xử lý dữ liệu cá nhân/Tổng số khách hàng mới trong kỳ	100%	1 lần/quý	Bộ phận tiếp nhận	Phòng Kinh doanh

6.5 Rủi ro và chốt kiểm soát

STT	Các sự kiện rủi ro nhận diện	Nguyên nhân	Biện pháp kiểm soát tương ứng	Loại kiểm soát	
				Tự động / Bán tự động / Thủ công	Phòng ngừa / Phát hiện với cùng tần suất giao dịch / Phát hiện với tần suất thấp hơn tần suất giao dịch
1	Khách hàng không có nhu cầu đi qua trạm	Khách hàng cũ không thực hiện login app ePass, không liên kết nguồn tiền	Thực hiện truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng về Nghị định 119, HPC, gửi tin nhắn tới KH	Bán tự động	Phòng ngừa

	CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO THÔNG SỐ VIỆT NAM	Mã hiệu: QT.VDTC.KD.13.2.11
	QUY TRÌNH XIN SỰ ĐỒNG Ý CHẤP THUẬN VỀ XỬ LÝ VÀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN	Ngày có hiệu lực: 11/04/2026
		Ngày hết hiệu lực: 10/04/2028
		Lần ban hành: 01
		Trang: 9/9

6.6 Ngoại lệ Quy trình

- Không có

7. Biểu mẫu/Tài liệu hướng dẫn đính kèm

STT	Tên tài liệu	Tham chiếu trong quy trình	Ghi chú
BM	Văn bản chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân		

8. Hồ sơ lưu

STT	Tên hồ sơ	Trách nhiệm lưu	Thời hạn lưu	Ghi chú
1.	Văn bản chấp thuận về xử lý và bảo vệ dữ liệu cá nhân	BPTN	Theo quy định của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/06/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy từng thời kỳ	Lưu hệ thống ePass